

Số: 3267 /TCT-CS

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2007

V/v: hướng dẫn áp dụng mẫu
tờ khai thuế GTGT thực hiện
theo Luật Quản lý thuế

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Tổng cục thuế nhận được ý kiến phản ánh của một số Cục thuế, doanh nghiệp nêu vướng mắc trong việc khai thuế giá trị gia tăng (GTGT). Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể như sau :

1. Trường hợp người nộp thuế thực hiện khai thuế theo ứng dụng phần mềm Hỗ trợ kê khai do ngành thuế cung cấp thì tiếp tục sử dụng mẫu Tờ khai thuế theo ứng dụng cho đến hết kỳ tính thuế tháng 12 năm 2007 (theo nội dung công văn số 10490/BTC-TCT ngày 7 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính).

Đối với việc khai bổ sung, điều chỉnh của các kỳ khai thuế trước, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

1.1. Trường hợp khai bổ sung, điều chỉnh dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp, giảm số thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn thì người nộp thuế phải khai bổ sung, điều chỉnh riêng theo mẫu số 01/KHBS ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC; đồng thời phải nộp số thuế tăng thêm và số tiền phạt chậm nộp phát sinh theo số thuế tăng thêm, không phản ánh số thuế GTGT tăng thêm đó vào Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT (theo ứng dụng Hỗ trợ kê khai).

1.2. Người nộp thuế khai điều chỉnh theo Bảng giải trình Tờ khai thuế GTGT mẫu số 02A/GTGT (theo ứng dụng Hỗ trợ kê khai) và phản ánh các số kê khai điều chỉnh vào Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT để tham gia xác định số thuế GTGT phát sinh tại kỳ điều chỉnh đối với các trường hợp: khai bổ sung, điều chỉnh dẫn đến giảm số thuế GTGT phải nộp, tăng số thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn; hoặc dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp, giảm số thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn theo các lý do:

+ Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào do hàng hoá mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT; tài sản cố định đang dùng cho sản xuất kinh doanh nay chuyển sang phục vụ mục đích khác không phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào của hàng hoá mua vào bị tổn thất do thiên tai, hoả hoạn hoặc bị mất đã tính vào giá trị tổn thất phải bồi thường.

2. Trường hợp người nộp thuế chưa thực hiện khai thuế theo ứng dụng phần mềm Hỗ trợ kê khai thì thực hiện khai thuế theo các mẫu tờ khai và phụ lục, bảng kê quy định tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính.

2.1 Việc kê khai trên Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ bán ra, mẫu số 01-1/GTGT được hướng dẫn cụ thể như sau:

* Các hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ do bán ra được kê khai theo 4 nhóm:

- Nhóm 1: Hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT;
- Nhóm 2: Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, thuế suất 0%;
- Nhóm 3: Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, thuế suất 5%;
- Nhóm 4: Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, thuế suất 10%;

* Số liệu tại Bảng kê mẫu số 01-1/GTGT là căn cứ để kê khai các chi tiêu [26], [29], [30], [31], [32], [33] của Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT; và là căn cứ để tính tỷ lệ phân bổ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng chung để sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT.

2.2. Kê khai trên bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào, mẫu số 01-2/GTGT được sửa lại để việc kê khai rõ hơn (mẫu số 01-2/GTGT đã chỉnh sửa đính kèm):

* Các hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào được kê khai theo 4 nhóm:

- Nhóm 1: Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT;
- Nhóm 2: Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT;
- Nhóm 3: Hàng hoá, dịch vụ dùng chung cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT;
- Nhóm 4: Hàng hoá, dịch vụ dùng cho dự án đầu tư hình thành TSCĐ.

Hoá đơn kê khai tại Bảng kê này là hoá đơn GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào.

Số thuế GTGT được khấu trừ gồm số thuế GTGT của hoá đơn hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và số thuế GTGT phân bổ cho hàng hoá, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT.

Các chi tiêu ghi tại nhóm 4 được sử dụng cho việc lập Tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư, mẫu số 02/GTGT.

2.3. kê khai bổ sung, điều chỉnh:

Việc khai bổ sung, điều chỉnh được thực hiện bằng bản Giải trình khai bổ sung, điều chỉnh mẫu số 01/KHBS.

- Trường hợp khai bổ sung, điều chỉnh dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp, giảm số thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn thì người nộp thuế phải khai bổ sung, điều chỉnh riêng theo mẫu số 01/KHBS; đồng thời phải nộp số thuế tăng thêm và số tiền phạt chậm nộp phát sinh theo số thuế tăng thêm, không được phản ánh số thuế GTGT tăng thêm đó vào Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT.

- Trường hợp khai bổ sung, điều chỉnh dẫn đến giảm số thuế GTGT phải nộp, tăng số thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn; hoặc dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp, giảm số thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn theo các lý do:

+ Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào do hàng hoá mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT; tài sản cố định đang dùng cho sản xuất kinh doanh nay chuyển sang phục vụ mục đích khác không phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào của hàng hoá mua vào bị tổn thất do thiên tai, hoả hoạn hoặc bị mất đã tính vào giá trị tổn thất phải bồi thường.

Kết quả điều chỉnh theo mẫu số 01/KHBS được ghi vào Bảng tổng hợp thuế GTGT theo bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh mẫu số 01-3/GTGT và phản ánh vào Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT để bù trừ với số phải nộp của lần khai thuế tiếp theo.

Trường hợp điều chỉnh tăng số thuế phải nộp thì khai vào chi tiêu [35]; nếu điều chỉnh giảm số thuế phải nộp thì khai vào chi tiêu [37] của Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT.

Tạm thời chưa kê khai vào các chi tiêu: chi tiêu số [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [34], [36] và công thức tính chi tiêu [12], [13] của Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT; chi tiêu số [13], [14], [15], [16] và công thức tính chi tiêu [11], [12] của Tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư mẫu số 02/GTGT.

Các ví dụ về việc chuyển số liệu kê khai điều chỉnh vào Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu số 01/GTGT:

- Ngày 10/8/2007, doanh nghiệp A khai bổ sung, điều chỉnh thuế GTGT của Tờ khai thuế kỳ tính thuế tháng 1/2007, làm giảm số thuế GTGT phải nộp 15 triệu do điều chỉnh giảm thuế GTGT của hàng hoá mua vào bị mất và đã bồi thường.

- Ngày 15/8/2007, doanh nghiệp A khai bổ sung, điều chỉnh thuế GTGT của Tờ khai thuế kỳ tính thuế tháng 5/2006, làm tăng số thuế GTGT phải nộp 10 triệu đồng, do chuyển hàng hoá mua vào đã kê khai khấu trừ toàn

bộ thuế GTGT đầu vào sang sử dụng cho mục đích khác, không phục vụ sản xuất hàng hoá chịu thuế GTGT.

- Ngày 20/8/2007, doanh nghiệp A nộp hồ sơ khai thuế GTGT của tháng 7/2007. Số liệu khai bổ sung, điều chỉnh cho kỳ khai thuế tháng 1/2007 và kỳ khai thuế tháng 5/2006 như sau:

Tại Bảng Tổng hợp thuế GTGT theo bản giải trình khai bổ sung, điều chỉnh (mẫu số 01-3GTGT) ghi:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Kỳ tính thuế được khai bổ sung	Ngày lập tờ khai bổ sung	Số thuế GTGT điều chỉnh tăng	Số thuế GTGT điều chỉnh giảm
1	Tháng 1/2007	10/8/2007		15.000.000
2	Tháng 5/2006	15/8/2007	10.000.000	
	...			
	Tổng cộng		10.000.000	15.000.000

Căn cứ vào Bảng tổng hợp thuế GTGT theo Bản giải trình khai bổ sung điều chỉnh theo mẫu 01-3/GTGT để chuyển số liệu vào tờ khai thuế GTGT theo mẫu 01/GTGT của tháng 07/2007 như sau:

Số thuế GTGT phải nộp tăng thêm 10.000.000 đồng được ghi vào chi tiêu [35], số thuế GTGT phải nộp giảm 15.000.000 đồng được ghi vào chi tiêu [37].

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về khai thuế GTGT theo quy định của Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính. Đề nghị cơ quan thuế địa phương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo quy định và nội dung hướng dẫn tại công văn này. Trường hợp có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (đéb/c);
- Các Ban, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, CS (2b)

**KI. TÓNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÓNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MUA VÀO
 (Kèm theo tờ khai thuế GTGT theo mẫu/GTGT)

Kỳ tính thuế: Tháng..... năm 200....

Người nộp thuế:.....

Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Hoá đơn, chứng từ, biên lai nộp thuế			Tên người bán	Mã số thuế người bán	Mặt hàng	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Ghi chú
	Ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm phát hành							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1. Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT:										
Tổng										
2. Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD không chịu thuế GTGT:										
Tổng										
3. Hàng hoá, dịch vụ dùng chung cho SXKD chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT:										
Tổng										
4. Hàng hoá, dịch vụ dùng cho dự án đầu tư:										
Tổng										

Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào:

Tổng thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào:

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)